

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 24/9/2012



Ueank

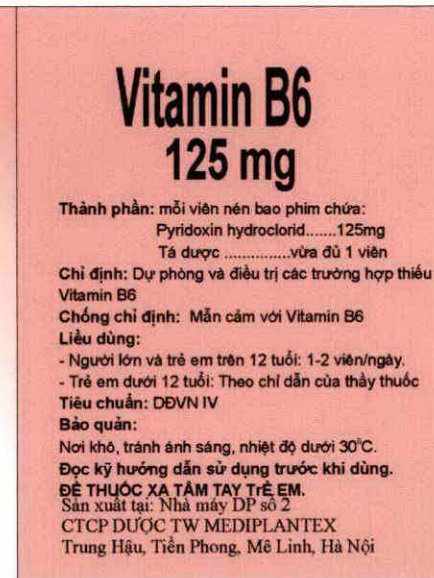
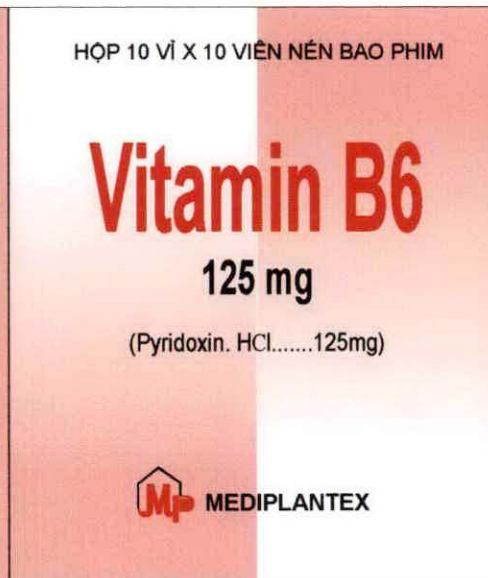
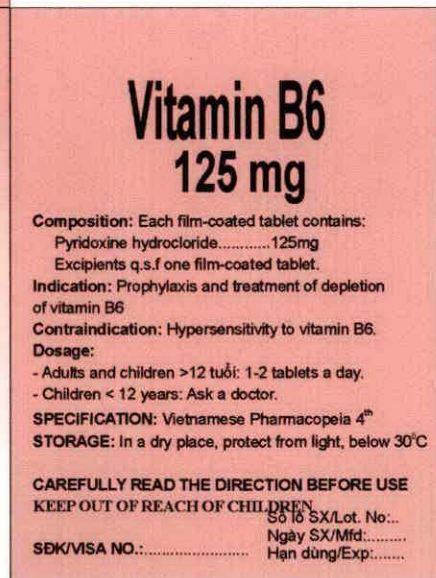
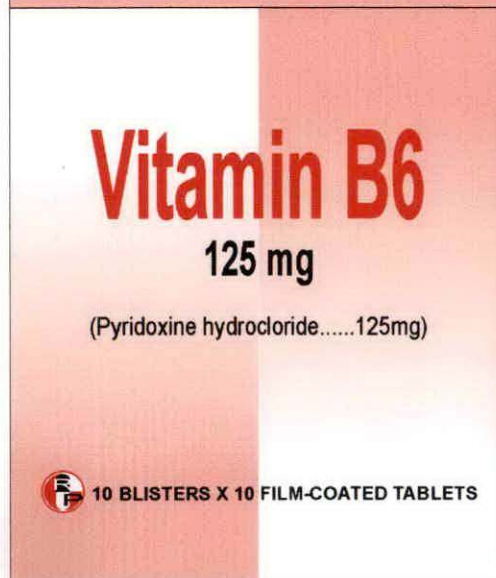
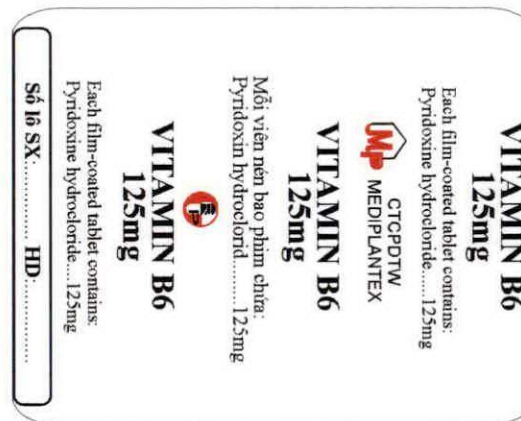
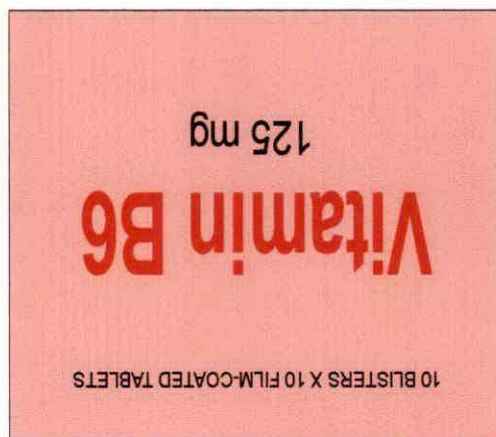
Hà Nội, ngày 2 tháng 05 năm 2012

Ue

Ue



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VITAMIN B6 125mg

Thành phần: mỗi viên có chứa

Pyridoxin. HCl 125 mg

Tá dược: Tinh bột sắn, PVP, Talc, Magnesi stearat, HPMC, Titan dioxyd, Sunset yellow, Erythrosin, PEG 6000 vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Viên nén bao phim

Được lực học:

- Pyridoxin khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobulin.

- Hiếm gặp tình trạng thiếu hụt vitamin B₆ ở người, nhưng có thể xảy ra trong trường hợp rối loạn hấp thu, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh hoặc rối loạn do thuốc gây nên. **Được động học:**

- Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa. Sau khi uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

Chỉ định:

- Phòng và điều trị thiếu hụt pyridoxin trong các trường hợp: nghiện rượu, bông, suy tim sung huyết, sốt kéo dài, cắt bỏ dạ dày, lọc máu, cường tuyến giáp, nhiễm khuẩn, bệnh đường ruột (như ỉa chảy, viêm ruột), kém hấp thu liên quan đến bệnh về gan — mật.

- Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin.

Liều lượng và cách dùng:

- Để điều trị thiếu hụt do thuốc gây nên, liều uống thường dùng là 1-2 viên/ngày, trong 3 tuần, sau đó dùng liều dự phòng /1 ngày.

- Để điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin, dùng 1-2 viên hàng ngày.

Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với pyridoxin.

Thận trọng:

- Không dùng thuốc kéo dài nếu không có chỉ định của thầy thuốc.

Tác dụng không mong muốn:

- Với liều điều trị, thuốc ít gây tác dụng không mong muốn, hiếm gặp có thể gây buồn nôn và nôn.

- Khi dùng liều cao và kéo dài có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi hoặc thần kinh cảm giác nặng.

Thời kỳ có thai và đang cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: liều pyridoxin bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi, nhưng với liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh. Vì vậy không nên dùng chế phẩm này cho phụ nữ có thai.

- Thời kỳ cho con bú: Đã dùng pyridoxin liều cao (600 mg/ngày, chia 3 lần) để làm tắt sữa, mặc dù thường không hiệu quả.

Tương tác thuốc:

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid.

- Liều dùng 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbital trong máu ở một số người bệnh.

Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

- Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

Quá liều và xử trí:

- Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

Qui cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐDVN IV

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ tác dụng không mong muốn

gặp phải trong khi sử dụng thuốc

Sản xuất tại: **CÔNG TY CP DƯỢC TW**

MEDIPLANTEX

Nhà máy Dược phẩm số 2

Trung Hậu - Tiền Phong - Mê Linh - Hà Nội

ĐT: 04-38178345 Fax: 04-38178819



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
THS. Phùng Minh Dũng